

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/ HNGĐ - ST

Ngày: 31/5/2024

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt*

*Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Dương*

*2. Ông Lê Văn Ngọc*

*- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên*

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 306/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1997. Có mặt*

Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

*- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Đ – Sinh năm 1992. Có mặt*

Nơi cư trú: Xóm E, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/12/2023, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn vào ngày 22/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tình cảm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh Nguyễn Công Đ có hành vi bạo lực đối với chị Nguyễn Thị T.

Nay chị Nguyễn Thị T xét thấy tình cảm với anh Nguyễn Công Đ không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T, anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ty N, sinh ngày 10/12/2015, cháu Nguyễn Công Anh T1, sinh ngày 01/9/2017, Nguyễn Công Anh T2, sinh ngày 18/11/2019. Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 18/12/2023, biên bản lấy lời khai ngày 18/12/2023 chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Công Anh T2, tại bản tự khai ngày 29/02/2024, và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải chị Nguyễn Thị T thay đổi nguyện vọng nếu ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ty N, giao 02 cháu Nguyễn Công Anh T1 và Nguyễn Công A T2 cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải ngày 22/3/2024 bị đơn anh Nguyễn Công Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào ngày 22/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tình cảm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, tuy nhiên theo anh Đ đây là mâu thuẫn nhỏ nhất, chị T bỏ về bên ngoại sinh sống tháng 12/2023 đó cho đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn anh Đ đồng ý ly hôn

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T, anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ty N, sinh ngày 10/12/2015, cháu Nguyễn Công Anh T1, sinh ngày 01/9/2017, Nguyễn Công Anh T2, sinh ngày 18/11/2019. Nếu vợ chồng ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung. Cháu Nguyễn Thị Ty N đã lớn trên 7 tuổi nên theo nguyện vọng của con, đối với cháu Nguyễn Công Anh T1, cháu Nguyễn Công A T2 đang còn nhỏ nên đề nghị Tòa án chia con chung theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: anh Nguyễn Công Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.



Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 5 năm 2024 Ủy ban nhân dân xã T cho biết: Anh Nguyễn Công Đ và chị Nguyễn Thị T là công dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Chính quyền địa phương có biết sự việc chị T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, hiện nay anh Đ, chị T đã sống ly thân, tuy nhiên mâu thuẫn cụ thể giữa vợ chồng Ủy ban nhân dân xã không nắm được. Hiện tại anh Đ làm công việc tổ chức sự kiện còn chị T là công nhân. Về thu nhập cụ thể của vợ chồng chính quyền địa phương không nắm được. Về điều kiện kinh tế của anh Đ hiện tại tốt hơn chị T. Bình quân chi phí để nuôi một trẻ ở xã T mỗi tháng khoảng 2.500.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 tại Trường tiểu học T3, huyện Đ dưới sự chứng kiến của cô giáo Chủ nhiệm và Hiệu trưởng nhà trường nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Ty N nếu bố mẹ ly hôn cháu N muốn được ở với mẹ

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu g nguyên yêu cầu trình bày

Bị đơn anh Nguyễn Công Đ giữ nguyên ý kiến trình bày

Cháu Nguyễn Thị Ty N giữ nguyên nguyện vọng được ở với mẹ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ty N cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Công Anh T1 và Nguyễn Công A T2 cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Công Đ mỗi tháng từ 1.200.000đồng đến 1.500.000đồng.

Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Nguyễn Công Đ cư trú tại xóm E, xã T, huyện Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ kết hôn vào ngày 22/10/2015, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện có tình cảm. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo như chị T trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Đ có hành vi bạo lực gia đình với chị T dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm. Mặc dù tại quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay Toà án vẫn kiên trì thuyết phục chị T, anh Đ suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị T, anh Đ một mực yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy tình cảm của chị T, anh Đ không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được, nên cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Công Đ

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T anh Đ có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Ty N sinh ngày 10/12/2015, cháu Nguyễn Công Anh T1, sinh ngày 01/9/2017, Nguyễn Công Anh T2, sinh ngày 18/11/2019 hiện nay 03 cháu đang sống với anh Đ. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thị Ty N còn giao hai cháu Nguyễn Công Anh T1 và Nguyễn Công A T2 cho anh Đ nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Công Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, nếu cháu Nguyễn Thị Ty N đã trên 7 tuổi nên xem xét theo nguyện vọng của con. đối với 02 con chung Nguyễn Công



Anh T1, Nguyễn Công Anh T2 thì đề nghị Tòa án giao con chung theo quy định pháp luật. Xét nguyện vọng nuôi con của anh Đ và chị T là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên cần xem xét hoàn cảnh thực tế để giao con chung phù hợp để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các cháu. Anh Nguyễn Công Đ làm lao động tự do có điều kiện kinh tế, chỗ ở ổn định hơn, thu nhập của anh Đ từ 15.000.000 đồng – 20.000.000 đồng/1 tháng, chị Nguyễn Thị T hiện làm công nhân, thu nhập Trung bình 7.500.000đ/tháng, nên cần giao 02 cháu Nguyễn Công Anh T1 và Nguyễn Công A T2 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Thị Ty N, cả anh Đ và chị T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu N là nữ, trong quá trình phát triển, hoàn thiện tâm sinh lý cần có sự đồng hành của người mẹ để cháu có thể phát triển một cách tốt nhất. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2024 tại trường tiểu học trù sơn và tại phiên tòa cháu Nguyễn Thị Ty N trình bày nguyện vọng của cháu nếu bố mẹ phải ly hôn là cháu N được ở với mẹ. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Vì vậy cần xử giao 02 con chung là cháu Nguyễn Công Anh T1 và Nguyễn Công A T2 cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị Ty N cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ đề nghị Tòa án giải quyết cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho anh Nguyễn Công Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cháu Nguyễn Công Anh T1, Nguyễn Công Anh T2 và giao cháu Nguyễn Thị Ty N cho cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp cấp dưỡng. Qua xác minh tại UBND xã T bình quân nuôi 01 người con trên địa bàn xã T khoảng 2.500.000đồng/tháng. Do vậy buộc chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Công Đ số tiền 1.300.000đồng/02 cháu/tháng cho đến 02 khi cháu Nguyễn Công Anh T1, Nguyễn Công Anh T2 thành niên đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Công Đ

[2]. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Ty N sinh ngày 10/12/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi

Giao cháu Nguyễn Công Anh T1 sinh ngày 01/9/2017, Nguyễn Công Anh T2 sinh, ngày 18/11/2019 cho anh Nguyễn Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi hai cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Buộc chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh Nguyễn Công Đ số tiền 1.300.000đồng/2 cháu/tháng cho đến khi 02 cháu Nguyễn Công Anh T1, Nguyễn Công A T2 thành niên đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cấm, cản trở. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Đ không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 648 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0009326 ngày 13/12/2023. Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp thêm 300.000đồng còn thiếu

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H;
- UBND xã T, H. Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Văn Đạt**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Văn Dương Lê Văn Ngọc Lê Văn Đ1**



***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Thượng Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Đạt**

